

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công vụ của công chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho tổ chức, cá nhân (giai đoạn từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023)

Kính gửi: Đoàn thanh tra theo Quyết định số 27/QĐ-TTr

Căn cứ Công văn số 02/CV-ĐTTr ngày 26/02/2024 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 27/QĐ-TTr ngày 26/02/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ thanh tra; Chi cục Kiểm lâm báo cáo cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi của Kiểm lâm

1.1. Vị trí, chức năng của Chi của Kiểm lâm

- Chi cục Kiểm lâm là tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chi cục Kiểm lâm có trụ sở, tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi của Kiểm lâm

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, thuê đất để trồng rừng sản xuất; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương;

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

g) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

2. Quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác cải cách hành chính của Chi cục Kiểm lâm theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Kiểm lâm (có hiệu lực trong khoảng thời gian 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023): Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.3. Tổ chức, cá nhân được phân công phụ trách giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Chi cục Kiểm lâm giao các phòng chuyên môn tham mưu giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công như sau:

a) Phòng Thanh tra -Pháp chế, Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên, Phòng Sử dụng và phát triển rừng tham mưu cho lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng tham mưu, giải quyết của Chi cục Kiểm lâm.

b) Phòng Tổ chức-Hành chính tham mưu cho lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm cung cấp dịch vụ hành chính công.

1.4. Những văn bản pháp luật áp dụng để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công

- Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi CITES.

- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.

- Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh.

- Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quy định Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.

- Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.

- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Thông tư số 22/2023/TT BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ NN&PTNT quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

- Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ NN&PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;

- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ NN&PTNT nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.

2. Kết quả xếp hạng cải cách hành chính từ năm 2021 đến năm 2023

Chi Cục Kiểm lâm là đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thôn nên không có xếp hạng cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước của đơn vị về trách nhiệm công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ hành chính công (DVHCC) cho cá nhân, tổ chức trong thời kỳ thanh tra

Chi cục Kiểm lâm đã triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo về cải cách hành chính của Chính phủ, UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ban hành các văn bản về thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các phòng chuyên môn tổ chức thông tin tuyên truyền quan điểm chỉ đạo của Đảng; chính sách, quy định của Nhà nước về cải cách hành chính. Tham mưu ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 28/02/2023, về việc ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định).

Nhìn chung, các nhiệm vụ về cải cách hành chính, Chi cục Kiểm lâm đã tiên khai thực hiện tốt, đảm bảo hoàn thành 100% các nội dung đề ra theo kế hoạch hàng năm; thực hiện độ báo cáo định kỳ về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 3 tháng, 06 tháng, quý III và cả năm cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kịp thời, đầy đủ.

1.2. Việc kiểm soát, kiến nghị hoặc ban hành theo thẩm quyền để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung thủ tục hành chính cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được Chi cục Kiểm lâm nghiêm túc thực hiện theo đúng quy định. Công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Chi cục đã phối hợp tốt với các phòng chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; giữ mối liên hệ thường xuyên trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính với bộ phận đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT; kịp thời tham mưu cho lãnh đạo ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đảm bảo về thời gian và chất lượng.

Kết quả, trong kỳ báo cáo, Chi cục Kiểm lâm đã rà soát, đơn giản hóa 02 TTHC, gồm:

- Thủ tục “Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch cấp tỉnh quyết định đầu tư)” : Đã cắt giảm thời gian giải quyết từ 19 ngày làm việc xuống còn 12,5 ngày làm việc (giảm 6,5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Chi phí tiết kiệm: 11.522.368 đồng/năm; Tỷ lệ cắt giảm thời gian thực hiện: 34,21%.

- Thủ tục “Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh (Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế” : Đã cắt giảm thời gian giải quyết từ 47 ngày làm việc xuống còn 40,5 ngày làm việc (giảm 6,5 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Chi phí tiết kiệm: 18.723.848 đồng/năm.

1.3. Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2018; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021

- Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2018; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, kể từ năm 2019, Chi cục Kiểm lâm đã cử công chức đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân.

- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê số TTHC tiếp nhận, giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tình hình, kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định.

1.4. Việc công bố, công khai TTHC theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC

- Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi tham mưu, giải quyết đều được Chi cục Kiểm lâm tham cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh công bố đầy đủ, kịp thời.

- Cụ thể, trong thời kỳ thanh tra (15/6/2021 đến 30/11/20223), UBND tỉnh đã công bố các quyết định sau:

+ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh, công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh, công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực: Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh, công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh, công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực: Lâm nghiệp, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Không có TTHC nào công bố chưa đầy đủ; TTHC đã được công bố nhưng chưa công khai hoặc công khai chưa đúng hạn trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- TTHC được niêm yết đầy đủ, chính xác, kịp thời tại nơi giải quyết TTHC. Các thủ tục hành chính được UBND tỉnh công bố, gồm:

(1) Phê duyệt dự toán thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế; Mã TTHC: 1.007916.000.00.00.H08 (Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 15/02/2023);

(2) Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Mã TTHC: 3.000152.000.00.00.H08 (Quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 07/8/2020);

(3) Phê duyệt dự toán thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế; Mã TTHC: 1.007917.000.00.00.H08 (Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 15/02/2023);

(4) Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh; Mã TTHC: 1.007918.000.00.00.H08 (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư) (Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 10/6/2022);

(5) Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; Mã TTHC: 1.000058.000.00.00.H08 (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh) (Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019);

(6) Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc

dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý; Mã TTHC: 1.000084.000.00.00.H08 (Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019);

(7) Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý (Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019);

(8) Chuyển loại rừng đối với khu rừng do UBND tỉnh quyết định thành lập; Mã TTHC: 1.000081.000.00.00.H08 (Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019);

(9) Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức; Mã TTHC: 1.000055.000.00.00.H08 (Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019);

(10) Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây lâm nghiệp; Mã TTHC: 3.000198.000.00.00.H08 (Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 28/02/2022);

(11) Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES; Mã TTHC: 1.004815.000.00.00.H08 (Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 04/01/2022);

(12) Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ; Mã TTHC: 3.000160.000.00.00.H08 (Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 28/4/2022);

(13) Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Mã TTHC: 1.011470.000.00.00.H08 (Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 15/02/2023).

1.5. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030

- Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, về Cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025”, hằng năm, Chi cục Kiểm lâm đều ban hành kế hoạch cải cách hành chính và tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt.

- Kết quả, Chi cục Kiểm lâm đã triển khai đồng bộ các văn bản về công tác cải cách hành chính; kịp thời tuyên truyền đến toàn thể công chức, người lao động các văn bản về cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính; thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử của Chi cục (có báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2021, 2022, 2023 kèm theo).

1.6. Việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức

- Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng Phương án cử nhân sự thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thực hiện từ ngày 01/4/2019.

- Trong giao ban công tác hằng tuần, Chi cục trưởng thường xuyên chỉ đạo phòng chuyên môn tham mưu giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định, không để xảy ra trễ hạn, sai sót, làm hư hỏng, thất lạc, mất hồ sơ trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Chi cục Kiểm lâm thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc tiếp nhận, thẩm định, phối hợp thẩm định hồ sơ, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định.

- Công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có phẩm chất, đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, chưa có phản ánh gì về thái độ ứng xử.

- Qua triển khai thực hiện, có 04 hồ sơ trễ hạn do lỗi của công chức (tháng 1/2022: 02 hồ sơ; tháng 2/2022: 01 hồ sơ; tháng 3/2023: 01 hồ sơ), Chi cục Kiểm lâm đã có Phiếu xin lỗi gửi đến tổ chức, cá nhân biết nguyên nhân của sự chậm trễ. Đồng thời, Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm công chức để xảy ra trễ hạn giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Qua kiểm điểm, nhận thấy nguyên nhân là do công chức chậm thao tác xử lý trên Hệ thống VNPT-iGate nên trễ hạn theo quy trình nội bộ, nên đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm. Việc trễ hạn ở bước phân công thụ lý và chậm thao tác xử lý của công chức không làm ảnh hưởng đến thời gian xử lý hồ sơ tại Chi cục Kiểm lâm. Vì vậy, Chi cục Kiểm lâm đã phê bình ông Nguyễn Đình Lâm và ông Nguyễn Thuận về việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn theo quy trình nội bộ.

2. Việc giải quyết thủ tục hành chính

a) Tổng hợp số liệu, tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023:

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 730 hồ sơ, trong đó:

+ Số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 82 hồ sơ và trực tuyến 611 hồ sơ;

+ Số tiếp nhận trước ngày 15/6/2021 chuyển qua: 37 hồ sơ;

+ Số tiếp nhận trong thời kỳ thanh tra: 693 hồ sơ.

+ Số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 02 hồ sơ.

+ Số hồ sơ giải quyết trước hạn: 686 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ từ chối giải quyết: 36 hồ sơ, gồm:

+ 09 hồ sơ, cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ có văn bản rút hồ sơ.

+ 20 hồ sơ không đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

+ 06 hồ sơ trả lại để cá nhân/tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ 01 hồ sơ chưa đảm bảo tiêu chí tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy (căn cứ theo kết quả xác minh tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH). Việc kê khai hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 và Thông tư số 26/2023/TT-BNNPTNT ngày

30/12/2022. Nguyên nhân, do cơ sở hạ tầng của doanh nghiệp xây dựng đã lâu, công trình PCCC xây dựng trước đây không còn đảm bảo theo quy định về PCCC hiện hành; đồng thời doanh nghiệp sắp di dời đến địa điểm khác, vì vậy việc đầu tư xây dựng công trình PCCC sẽ rất tốn kém, nhưng không mang lại hiệu quả về lâu dài cho doanh nghiệp; ngoài ra doanh nghiệp chưa nghiên cứu kỹ các mẫu biểu, nên việc kê khai hồ sơ chưa đúng theo quy định).

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn: 05 hồ sơ (lý do: 01 hồ sơ là do sai sót trên hệ thống điện tử; 03 hồ sơ do công chức thao tác chậm thời gian quy định của quy trình nội bộ, nhưng thực tế 03 hồ sơ trên Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu giải quyết trước hạn; 01 hồ sơ do công chức nhận hồ sơ vào thứ Sáu, hạn giải quyết 01 ngày. Tuy nhiên, kế tiếp là thứ Bảy, Chủ nhật là ngày nghỉ nên đã không thao tác xử lý trên hệ thống VNPT-iGate, vì vậy trễ hạn theo quy trình nội bộ. Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức kiểm điểm phê bình các công chức vi phạm và đã có phiếu xin lỗi các tổ chức và cá nhân).

- Tổng số hồ sơ đang giải quyết tại thời điểm 30/11/2023: 36 hồ sơ (trong hạn).

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị: Không.

Có Phụ lục kèm theo.

Trên đây là kết quả thực hiện công vụ của công chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức (*giai đoạn từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023*) của Chi cục Kiểm lâm, kính báo cáo Đoàn thanh tra theo Quyết định số 27/QĐ-TTr ngày 26/02/2024 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CCT và PCCT;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, TCHC.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu

